UBND TỈNH NGHỆ AN
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 746 /BC-SKHCN-TTra
V/v báo cáo đánh giá công tác PCTN năm 2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 19 tháng 8 năm 2021

BÁO CÁO
Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020

Kính gửi: Thanh tra tỉnh Nghệ An

Thực hiện Kế hoạch số 411/KH-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh Nghệ An về đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020; Công văn số 467/TTR-P4 ngày 30/7/2021 của Thanh tra tỉnh về việc Hướng dẫn đánh giá công tác PCTN năm 2020, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) báo cáo như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Sở KH&CN là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ với tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (CBCC) là 132 người. Sở KH&CN luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng chống tham nhũng (PCTN) trong và ngoài cơ quan; xem công tác PCTN là một trong những nhiệm vụ vừa mang tính cấp bách, vừa mang tính thường xuyên lâu dài và có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nói chung, của lĩnh vực khoa học và công nghệ nói riêng.

Nhằm góp phần tăng cường cho việc phòng ngừa và chống tham nhũng, bên cạnh việc thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, kế hoạch của cấp trên, Sở KH&CN đã thực hiện có hiệu quả các biện pháp: công khai, minh bạch các quy trình xử lý công vụ; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, kế hoạch PCTN và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xây dựng công tác quy hoạch cán bộ; xây dựng quy chế thi đua, khen thưởng; kê khai tài sản thu nhập CBCC và đẩy mạnh công tác cải cách hành chính,...Từ đó, phát huy tính tiên phong của toàn thể đảng viên, CBCC trong nhiệm vụ PCTN.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

1. Đánh giá việc xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng chống tham nhũng

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

- Để triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện đề án tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021, Giám đốc Sở đã giao Thanh tra Sở biên soạn tài liệu về tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 gửi các phòng, các đơn vị trực thuộc để phổ biến, quán triệt đến toàn thể đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nhằm nâng cao nhận thức, hiệu quả trong công tác PCTN. Từ đó phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đấu tranh PCTN, quyết tâm không để phát sinh tệ nạn tham nhũng.

- Lãnh đạo Sở luôn quan tâm chỉ đạo sát sao các phòng, các đơn vị, bộ phận dễ phát sinh hành vi tham nhũng, cụ thể như:

+ Đối với Phòng Quản lý Khoa học: thực hiện công khai, minh bạch quy trình, thủ tục liên quan đến đặt hàng, phê duyệt, tuyển chọn, ký hợp đồng, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

+ Đối với bộ phận Văn phòng và kế toán: công khai minh bạch trong phân khai kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm, thu chi tài chính…

+ Đối với bộ phận một cửa: công khai trình tự, thủ tục hành chính, tăng cường hướng dẫn cho mọi tổ chức, cá nhân thực hiện chuẩn, nhanh chóng các hồ sơ cấp phép về lĩnh vực an toàn bức xạ, đăng ký lĩnh vực KHCN, công bố hợp chuẩn hợp quy, đăng ký kiểm tra nhà nước chất lượng hàng nhập khẩu…

+ Đối với Chi cục TCĐLCL: tập trung chỉ đạo Trung tâm Kỹ thuật TCĐLCL trong quá trình thực hiện các hoạt động dịch vụ: kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm…cần tuân thủ nghiêm minh các quy định pháp luật có liên quan, tuyệt đối không được gây phiền hà, sách nhiễu cho doanh nghiệp, cá nhân có nhu cầu được cung cấp dịch vụ.

1.2. Công tác tổ chức thực hiện:

Công tác PCTN được thực hiện trong toàn Sở một cách nghiêm túc, có trọng tâm, kết quả cụ thể:

- Công tác tài chính ngân sách, đầu tư mua sắm tài sản công được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật;

- Công tác xét duyệt danh mục, tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học công nghệ: trong năm 2020, đã triển khai thực hiện 65 nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh đảm bảo đúng quy định của pháp luật (trong đó chuyển tiếp 35 nhiệm vụ, thực hiện mới: 30 nhiệm vụ);

- Công tác giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện có hiệu quả: năm 2020 có 28/28 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được công khai đầy đủ trên trang thông tin điện tử của cơ quan, tích hợp trên cổng dịch vụ công của tỉnh và công khai đầy đủ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa. Đã thực hiện dịch vụ công mức độ 3 cho 10/28 thủ tục hành chính. Trong năm đã tiếp nhận và giải quyết 175 hồ sơ; trong đó 38 hồ sơ thuộc lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ hạt nhân, 70 hồ sơ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ, 67 hồ sơ thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Tất cả các hồ sơ đã được giải quyết đúng thời gian quy định.

- Trong năm 2020, Thanh tra Sở đã thực hiện 02 cuộc thanh tra hành chính tại 02 đơn vị thuộc Sở gồm:

+ Thanh tra hành chính tại Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Nghệ An đã tham mưu Giám đốc Sở ban hành Kết luận số 749/KL-SKHCN-TTra ngày 14/8/2020.

+ Thanh tra hành chính Trung tâm Thông tin khoa học công nghệ và tin học Nghệ An đã đã tham mưu Giám đốc Sở ban hành Kết luận số 799/KL-SKHCN-TTra ngày 31/8/2020.

2. Đánh giá việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

2.1. Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị:

Sở thực hiện đăng tải công khai các hoạt động của Sở trên trang thông tin điện tử (http://ngheandost.gov.vn/), đồng thời niêm yết thủ tục hành chính tại trụ sở; một mặt nhằm phục vụ doanh nghiệp, nhân dân tra cứu thông tin cần thiết liên quan đến các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở, mặt khác minh bạch hóa các hoạt động, các kế hoạch, quy hoạch, thủ tục hành chính nhằm phòng tránh các hành vi gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu, tham nhũng. Bên cạnh đó, các công việc chuyên môn cũng như những công việc chung của Sở đều được đóng góp ý kiến và đi đến thống nhất chung cách giải quyết của các vấn đề, đảm bảo tính tập trung dân chủ cao trong các hoạt động của cơ quan.

2.2. Xây dựng và thực hiện quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn về tài chính:

Sở đã xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định, đảm bảo về thời gian, thủ tục, do Giám đốc Sở ký ban hành, thực hiện công khai quy chế và quản lý chi theo Quy chế ban hành. Hàng năm có sửa đổi và bổ sung kịp thời theo các chế độ của Nhà nước; thực hiện công khai tài chính theo đúng quy định của pháp luật; công khai dự toán, quyết toán kinh phí ngân sách và các khoản thu, chi khác phát

sinh tại đơn vị. Bên cạnh đo giao các đơn vị thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để áp dụng công khai tại đơn vị.

2.3. Thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp:

Sở thực hiện nghiêm túc Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hóa công sở; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm trong bộ máy chính quyền địa phương; Chỉ thị số 17-CT/TU của Tỉnh ủy và Chỉ thị số 10/2013/CT-UBND ngày 6/4/2013 của UBND tỉnh về việc tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

2.4. Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức:

Sở thực hiện chuyển đổi vị trí công tác bằng văn bản điều động, bố trí, phân công nhiệm vụ đối với người có chức vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, theo đúng quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019. Năm 2020, đã chuyển đổi vị trí công tác 01 đồng chí từ Trung tâm Thông tin KHCN và Tin học lên làm việc tại Thanh tra Sở; 01 đồng chí từ Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KHCN lên làm việc tại Phòng Quản lý Khoa học; 01 đồng chí từ Phòng Quản lý Khoa học đến làm việc tại Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KHCN; tiếp nhận 01 đồng chí từ UBND thị xã Hoàng Mai về làm việc tại Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

2.5. Về minh bạch tài sản thu nhập:

Căn cứ Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; Công văn số 918/UBND-TD ngày 01/3/2021 của UBND tỉnh Nghệ An về việc kê khai, minh bạch tài sản thu nhập lần đầu (năm 2020); Công văn số 125/TTR-P4 ngày 10/3/2021 của Thanh tra tỉnh về việc hướng dẫn thực hiện kê khai, minh bạch tài sản thu nhập lần đầu năm 2020, Lãnh đạo Sở đã chỉ đạo các phòng, các đơn vị thuộc Sở tổ chức triển khai thực hiện kê khai, minh bạch tài sản thu nhập lần đầu kịp thời theo đúng yêu cầu, quy định. Số lượng người thực hiện kê khai, minh bạch tài sản là 65 người, các bản kê khai, minh bạch tài sản đã được nộp lên cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập đúng quy định.

2.6. Cải cách hành chính, phương thức thanh toán:

- Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 74/2012/QĐ-UBND

ngày 9/01/2012 của UBND tỉnh Nghệ An giai đoạn 2012-2020; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 7/6/2017 của UBND tỉnh về việc tăng cường các giải pháp cải thiện chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Thực hiện tốt công tác chi trả, thanh toán các hoạt động xây dựng, sửa chữa, mua sắm hàng hóa, dịch vụ...không dùng tiền mặt, thanh toán tiền lương và các khoản phụ cấp lương cho các cán bộ công chức, viên chức, người lao động của toàn Sở qua tài khoản theo quy định của Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống Kho Bạc nhà nước; Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

2.7. Kết quả thực hiện Chỉ thị 10/TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ:

Ban giám đốc chỉ đạo toàn Sở nghiêm túc thực hiện theo tinh thần của Chỉ thị 10/CT-TTg. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị nghiêm túc quán triệt, chỉ đạo chặt chẽ, tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết công việc; nghiêm chỉnh thực hiện đúng quy định việc tiếp công dân, tiếp nhận những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân theo đúng quy định; Thực hiện cải cách hành chính, tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, đổi mới công nghệ quản lý; Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý.

3. Đánh giá việc phát hiện và xử lý tham nhũng

- Sở KH&CN luôn coi trọng việc tự kiểm tra, giám sát phát hiện sai phạm trong nội bộ cơ quan, chủ yếu đối với các lĩnh vực: quản lý tài chính, công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, nâng bậc lương, công tác cải cách hành chính, công xét duyệt danh mục, tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học công nghệ...Ngoài ra còn có sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan cấp trên như Ủy Ban kiểm tra Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh, Thanh tra tỉnh đối với cơ quan Sở nhưng chưa phát hiện có sai phạm về tham nhũng, lãng phí.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, cán bộ công chức Sở đã đoàn kết, thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, luôn tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tiếp xúc làm việc liên quan đến lĩnh vực do Sở quản lý.

- Công tác thanh tra, kiểm tra lĩnh vực khoa học và công nghệ được quan tâm đẩy mạnh, kịp thời chấn chỉnh, uốn nắn các sai sót thuộc lĩnh vực quản lý của Sở.

Chính vì vậy, trong suốt thời gian qua không có đơn thư khiếu nại tố cáo, kiến nghị phản ánh về tham nhũng đối với cán bộ, công chức, viên chức của Sở.

III. NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả đạt được

Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở luôn coi trọng công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTN, lãng phí gắn với công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị gắn với việc cải cách thủ tục hành chính; tạo ra sự chuyển biến về nhận thức và hành động của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện các biện pháp về PCTN, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cơ quan, đơn vị. Vì vậy trong năm 2020 không có đơn thư tố cáo hành vi tham nhũng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

2. Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giao dục pháp luật về PCTN tuy đã được quan tâm bằng nhiều thức phong phú và đạt một số hiệu quả nhất định, nhưng xét về yêu cầu vẫn còn một số hạn chế như: thiếu tính hệ thống, thiếu sự gắn kết; nội dung tuyên truyền chưa thật sự hấp dẫn, thực hiện chưa thường xuyên.

- Sở KH&CN có số lượng cán bộ, công chức ít; số cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao, có tính đặc thù nên rất khó khăn trong công tác chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ về chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức.

- Hiện nay công tác tham mưu về PCTN đang được giao cho Thanh tra Sở. Với lực lượng mỏng, cộng với các mảng quản lý chuyên ngành phức tạp, địa bàn rộng, dẫn tới việc quan tâm cả về nhân lực, vật lực cho công tác PCTN còn hạn chế.

3. Các giải pháp tăng cường hiệu thực hiện, nâng cao hiệu quả các giải pháp phòng chống tham nhũng

- Tiếp tục công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN.

- Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về PCTN: công khai, minh bạch trong hoạt động cơ quan; đẩy mạnh cải cách hành chính; thực hiện tốt các chế độ, định mức, tiêu chuẩn, quy chế dân chủ, quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, chuyển đổi vị trí công tác, minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức...

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, cùng với việc tăng cường kiểm tra, giám sát của tổ chức cơ sở đảng, các đoàn thể quần chúng trong công tác PCTN tại các cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, thực hiện tốt chế độ công vụ, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí phát hiện qua thanh tra, kiểm tra, thực hiện tốt việc giải quyết đơn thư tố cáo về tham nhũng, lãng phí thuộc thẩm quyền của Sở theo quy định.

Trên đây là báo cáo đánh giá công tác PCTN năm 2020 của Sở Khoa học và Công nghệ, kính gửi Thanh tra tỉnh tổng hợp báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- PGĐ Sở;
- Các phòng, các đơn vị trực thuộc;
- BCĐ PCTN Sở;
- Lưu: VT, TTra.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH NGHỆ AN

Trần Quốc Thành

UBND TỈNH NGHỆ AN
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Phụ lục 3

DANH MỤC TÀI LIỆU, SỐ LIỆU MINH CHỨNG THEO BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN 2020

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 846 /BC-SKHCN-TTra ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Giám đốc Sở)

A. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PCTN	**TÀI LIỆU, SỐ LIỆU MINH CHỨNG** *(Sở, ngành, quận, huyện ghi rõ tên, ngày tháng ban hành văn bản theo các mục tương ứng bên cột trái)*	**Ghi chú**
A.1 Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo:	*Phần này cấp sở, ngành, huyện không cần thực hiện*	
A.1.1 Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN		
A.1.2 Lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN		
A.1.3 Lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN.		
A1.4 Lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN		
A.2 Đánh giá việc tổ chức thực hiện:		
A.2.1 Thực hiện công tác xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật về PCTN	Kế hoạch số: 29/KH-UBND ngày 16/01/2020 của UBND tỉnh Nghệ An Kế hoạch Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020	
A.2.1.1 Ban hành kế hoạch triển khai	Kế hoạch số: 50/KH-SKHCN-TTra ngày 30/01/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ Kế hoạch Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020	
A.2.1.2 Kết quả thực hiện	- Báo cáo số: 418/BC-SKHCN-TTra ngày 29/5/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc Báo cáo công tác PCTN 6 tháng đầu năm 2020. - Báo cáo số: 967/BC-SKHCN-TTra ngày 21/10/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc Báo cáo công tác PCTN năm 2020.	

A.2.2 Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN		
A.2.2.1 Ban hành kế hoạch		
A.2.2.2 Kết quả thực hiện		
A.2.3 Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN.		
A.2.3.1 Ban hành kế hoạch	*Căn cứ Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 16/01/2020 Kế hoạch thực hiện đề án "Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Phòng, chống tham nhũng" năm 2020 trên địa bàn tỉnh Nghệ An*	
A.2.3.2 Kết quả thực hiện	*01 lớp, số lượng người tham gia: 132 người*	
A.2.4 Thực hiện việc kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN		
A.2.4.1 Ban hành kế hoạch	*Căn cứ Công văn số 1320/STP-VB ngày 8/10/2020 của Sở Tư Pháp*	
A.2.4.2 Kết quả thực hiện	*Công văn số 1007/SKHCN-VP ngày 30/10/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc phối hợp rà soát VBQPPL do UBND tỉnh ban hành*	
A.2.5 Việc tiếp công dân của Chủ tịch UBND huyện		
B. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
B.1 Công tác phòng ngừa TN trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước		
B.1.1 Kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10 của Luật PCTN 2018	- Thực hiện công khai đầy đủ theo quy định tại Điều 10 Luật PCTN năm 2018 - Các nội dung công khai được thực hiện thông qua các cuộc họp giao ban hàng tháng, họp chi bộ, họp đột xuất theo yêu cầu.	
B.1.2 Kết quả cải cách hành chính (PAR 2020)	*Phần này cấp sở, ngành, huyện không cần thực hiện*	
B.1.3 Kết quả việc ban hành, thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn	- Thực hiện 01 cuộc Thanh tra về PCTN tại Trung tâm Thông tin KHCN và Tin học. Ban hành Kết luận số 799/KL-SKHCN-TTra ngày 31/8/2020. - Thực hiện 01 cuộc Thanh tra hành chính Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. Ban hành Kết luận số 749/KL-SKHCN-TTra ngày 14/8/2020.	

	- Quyết định số 38/QĐ-SKHCN ngày 27/02/2020 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan văn phòng Sở KH&CN nghệ An. - Quyết định số 01/QĐ-TTKHCN ngày 11/01/2020 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trung tâm Thông tin KHCN và Tin học Nghệ An. - Quyết định số 36/QĐ-TĐC ngày 21/02/2020 về việc ban hành "Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công tại Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Nghệ An" - Quyết định số 06/QĐ-TTKHXH&NV ngày 12/01/2020 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn. - Quyết định số 05/QĐ-TTKHCN ngày 7/01/2020 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động năm 2020 của Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ.	
B.1.4 Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích	không	
B.1.4.1 Kết quả triển khai thực hiện rà soát xung đột lợi ích	không	
B.1.4.2 Kết quả giải quyết xung đột lợi ích	không	
B.1.5 Kết quả việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức	Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác năm 2020 có 04 đồng chí.	
B.1.6 Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN)		
B.1.6.1 Kế hoạch tổ chức thực hiện	- Công văn số 190/SKHCN-TTra ngày 02/03/2021 về việc thực hiện kê khai, minh bạch tài sản thu nhập lần đầu (năm 2020). - Công văn số 06/TTra ngày 03/03/2021 của Chánh Thanh tra về việc thực hiện kê khai, minh bạch tài sản thu nhập hướng dẫn các phòng, các đơn vị thuộc Sở thực hiện kê khai, minh bạch thu nhập tài sản.	
B.1.6.2 Kết quả kê khai TSTN lần đầu	- Báo cáo kết quả thực hiện kiểm soát tài sản số 310/BC-SKHCN-TTra ngày 12/4/2021 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc báo cáo thực hiện kiểm soát thu nhập tài sản của cán bộ thuộc diện Ban Thường vị Tỉnh ủy quản lý. - Báo cáo kết quả thực hiện kiểm soát tài sản số 311/BC-SKHCN-TTra ngày 12/4/2021 của Sở Khoa học và Công nghệ của đối tượng thuộc diện phải kê khai, minh bạch tài sản thu nhập của Sở Khoa học và Công nghệ.	

B.1.6.3 Kết quả công khai TSTN	Đã thực hiện công khai tài sản thu nhập của đối tượng phải kê khai tại cuộc họp của cơ quan	
B.1.7 Kết quả thực hiện Chỉ thị 10/TTg của TTg CP		
B.1.7.1 Kế hoạch triển khai năm 2020	- Quyết định số 235/QĐ-SKHCN.TTR ngày 03/12/2019 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Kế hoạch Thanh tra năm 2020. - Kế hoạch số 47/KH-SKHCN ngày 31/12/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ về cải cách hành chính năm 2020. - Báo cáo số 302/BC-SKHCN-TTra ngày 30/3/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ Báo cáo sơ kết một năm thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg. - Báo cáo số 967/BC-SKHCN-TTra ngày 21/10/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc báo cáo công tác PCTN năm 2020.	
B.1.7.2 Việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp	Không	
B.1.7.3 Kết quả xử lý vi phạm Chỉ thị 10	không	
B.2 Công tác phòng ngừa TN trong doanh nghiệp, tổ chức, khu vực ngoài NN Bao gồm: (1) Công ty đại chúng, (2) tổ chức tín dụng và (3) tổ chức XH do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện trên địa bàn tỉnh.	*Phần này cấp sở, ngành, huyện không cần thực hiện*	
B.2.1 UBND tỉnh ban hành VB hướng dẫn thực hiện công tác phòng ngừa TN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN		
B.2.2 Kết quả xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm tra nội bộ trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN		
B.2.3 Kết quả thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN		
B.2.4 Kết quả kiểm soát XĐLI trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN		
B.2.5 Kết quả thực hiện chế độ trách nhiệm của người đứng đầu trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN		
C. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC PHÁT HIỆN VÀ XỬ LÝ THAM NHŨNG		
C.1 Việc phát hiện hành vi tham nhũng		

C.1.1 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, thanh tra, giám sát.	Không	
C.1.2 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua phản ánh, tố cáo	Không	
C.1.3 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua điều tra, truy tố, xét xử	không	
C.2 Việc xử lý tham nhũng		
C.2.1 Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân		
C.2.1.1 Kết quả xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính đối với tổ chức	Không	
C.2.1.2 Kết quả xử lý kỷ luật hành chính đối với cá nhân	Không	
C.2.2 Kết quả xử lý hình sự người có hành vi tham nhũng	Không	
C.2.2.1 Kết quả xử lý qua điều tra	Không	
C.2.2.2 Kết quả xử lý qua truy tố	Không	
C.2.2.3 Kết quả xử lý qua xét xử	Không	
C.2.3 Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của vụ việc tham nhũng.	Không	
C.2.3.1 Hình thức khiển trách *Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu sở, ngành, quận, huyện để xảy ra vụ việc tham nhũng ít nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng chưa đến mức bị xử lý hình sự hoặc bị xử lý hình sự bằng hình thức phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù đến 03 năm)*	Không	
C.2.3.2 Hình thức cảnh cáo *Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu sở, ngành, quận, huyện để xảy ra vụ việc tham nhũng nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 03 năm đến 07 năm)*	Không	
C.2.3.3 Hình thức cách chức *Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu sở, ngành, quận, huyện để xảy ra vụ việc tham nhũng rất nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 07 năm đến 15 năm) hoặc đặc biệt nghiêm trọng (là vụ việc*	Không	

mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 05 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình)		
C.3 Số lượng tiền, tài sản kiến nghị thu hồi qua phát hiện các hành vi tham nhũng		
D. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THU HỒI TÀI SẢN THAM NHŨNG		
D.1 Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính	Không	
D.2 Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp	Không	